

Bản án số: 20/2022/HS-PT

Ngày: 17-02-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Quế

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thế Phương

Ông Trịnh Xuân Miên

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Vũ Phong, là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Phạm Trúc Mai – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 78/2021/TLPT-HS ngày 07 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo Lê Thanh T và Nguyễn Thị D do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2021/HS-ST ngày 22 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Lê Văn T, sinh năm 1972; nơi cư trú: Ấp 4, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: Thuyền trưởng; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn G1 (đã chết) và bà Lê Thị L (đã chết); có vợ và 04 người con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 23/11/2018 đến ngày 31/01/2019 được thay thế bằng biện pháp bảo lãnh. Bị cáo có mặt.

2. Nguyễn Thị D, sinh năm 1970; nơi cư trú: Ấp 4, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn R và bà Võ Thị Th (đã chết); không có chồng, có 03 người con nuôi; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại có mặt.

- Người bào chữa cho các bị cáo:

1. Ông Lê Ngọc Luân và bà Võ Thị Anh Loan, là Luật sư của Công ty Luật TNHH Chùa khóa vàng. Các Luật sư có mặt.

Địa chỉ: Tầng 6, 241 Điện Biên Phủ, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Ông Bùi Quang Nghiêm, là Luật sư của Công ty Luật hợp danh Nghiêm & Chính thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. Luật sư có mặt.

Địa chỉ: Số 8 đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Bà Huỳnh Mỹ Sự, là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Cà Mau, bào chữa cho bị cáo T. Bà Sự có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (không được Tòa án Tr tập):*

1. Bà Phạm Thị L1, sinh năm 1960

Nơi cư trú: Số 128 đường Trung Trắc, phường 1, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

2. Ông Phạm Thanh S, sinh năm 1977

Nơi cư trú: Số 105/5 đường Trịnh Hoài Đức, phường 2, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

3. Bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1977

Nơi cư trú: Ấp 4, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

4. Bà Lê Thị H2 sinh năm 1980

5. Ông Trần Ngọc Tr, sinh năm 1974

Cùng nơi cư trú: Khóm 1, thị trấn Rạch Gốc, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

- *Người làm chứng (không được Tòa án Tr tập)*

1. Ông Châu Thanh V, sinh năm 1981

Nơi cư trú: Khóm 1, thị trấn Rạch Gốc, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

2. Ông Huỳnh Văn M, sinh năm 1993

3. Nơi cư trú: Ấp Ô rô, xã Tân Ân, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

4. Ông Nguyễn Văn Ng, sinh năm 1989

5. Nơi cư trú: Khóm 1, thị trấn Rạch Gốc, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

6. Ông Nguyễn Văn T2, sinh năm 1991

Nơi cư trú: Khóm 6, thị trấn Rạch Gốc, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

7. Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1989

Nơi cư trú: Khóm 6, thị trấn Rạch Gốc, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

8. Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1979

Nơi cư trú: Khóm 6, thị trấn Rạch Gốc, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

9. Ông Lê Việt D, sinh năm 1985

Nơi cư trú: Ấp Tân Hòa, xã Tân Hưng, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

10. Ông Lê Trường A, sinh năm 1992

Nơi cư trú: Khóm 6, thị trấn Rạch Gốc, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

11. Ông Đỗ Tấn T3 (Củi), sinh năm 1989

Nơi cư trú: Ấp 9, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 17/4/2018, Lê Văn T làm thuyền trưởng tàu TG 94545 TS do Nguyễn Thị H1 trú tại ấp 4, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang làm chủ. Nguyễn Thị D là chị ruột của Nguyễn Thị H1 trực tiếp quản lý. T đi cùng 07 ngư phủ là M, Q, N, Nh Mười H, Công, Đỗ Tấn T3 (Củi) đánh bắt vùng biển từ tỉnh Tiền Giang đến tỉnh Cà Mau và giáp ranh vùng biển Malaysia. Khoảng 08 giờ ngày 27/4/2018, Lê Văn T liên hệ bằng bộ đàm với anh Trần Ngọc Tr trú tại khóm 1, thị trấn Rạch Gốc, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau để nhờ gửi khoảng 01 tấn cá vào đất liền vì anh Tr đang mua hải sản tươi, sống ở ngoài biển. Sau đó, T và anh Tr hẹn gặp nhau vào ngày 28/4/2018 nhận cá tại tọa độ 7⁰50'N – 104⁰30'E. Sau khi liên hệ với anh Tr xong, T tiếp tục thả lưới rê 10, dài khoảng 9.000m, đến khoảng 04 giờ ngày 28/4/2018 thì

kéo lưới, kéo lưới đến khoảng 06 giờ thì phát hiện cá thể Đồi mồi đầu tiên nhưng đã chết, tiếp tục kéo lưới đến 08 giờ cùng ngày thì xong, lúc này phát hiện dính tất cả 15 cá thể Đồi mồi, trong đó 12 cá thể đã chết, còn 03 cá thể sống, T kêu ngư phủ thả lại biển. Đối với 12 cá thể Đồi mồi đã chết thì T kêu các ngư phủ mổ bụng bỏ nội tạng, mỗi cá thể Đồi mồi được bỏ vào mỗi bao tải để ướp đá. Sau đó, T điều khiển tàu cá đi khoảng 130km thì đến tọa độ đã hẹn với anh Tr, lúc này khoảng 20 giờ ngày 28/4/2018. Khi này T có ý định ngoài gửi khoảng 01 tấn cá thì gửi luôn 12 cá thể Đồi mồi đã mổ bụng bỏ nội tạng vào bờ cho chủ ghe. Do sợ anh Tr không đồng ý nên khi hai phương tiện gặp lại thì T rủ anh Tr ra sau lái tàu của T ngồi nhậu, còn ngư phủ của T vận chuyển cá và 12 cá thể Đồi mồi qua phương tiện của anh Tr. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày thì ngư phủ của T chuyển xong cá và 12 cá thể Đồi mồi sang phương tiện của anh Tr nên T và anh Tr nghỉ nhậu. T nhờ anh Tr nói với chị Lê Thị H2 ở khóm 1, thị trấn Rạch Gốc, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau là chủ phương tiện của anh Tr cho chị Nguyễn Thị H1 hay xuống nhận cá dùm. Sau đó, T tiếp tục đi đánh bắt tiếp, còn anh Tr điều khiển phương tiện chạy vào thị trấn Rạch Gốc. Trên đường từ biển vào đất liền, anh Tr gọi điện cho chị Lê Thị H2 nói việc T nhờ gửi cá vào cho chị Nguyễn Thị H1. Nghe vậy chị Lê Thị H2 gọi điện cho chị Nguyễn Thị H1 ở ấp 4, xã T, huyện G hay để xuống nhận cá. Sau đó chị Nguyễn Thị Hồng cho D hay nên D liên hệ thuê xe của bà Phạm Thị L1 ở phường 1, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang xuống thị trấn Rạch Gốc, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau để nhận cá.

Khoảng 05 giờ ngày 30/4/2018, D đi đến thị trấn Rạch Gốc bằng xe ô tô riêng, còn anh Phạm Thanh S điều khiển xe tải 63C - 114.12 chở bà Phạm Thị L1 đến sau. Đến khoảng 08 giờ cùng ngày thì chị Lê Thị H2 dẫn D đến cảng cá khóm 6, thị trấn Rạch Gốc để nhận cá vì phương tiện của chị Lê Thị H2 đang neo đậu tại cảng cá. Khi xe tải 63C - 114.12 chạy đến cảng cá đậu gần phương tiện của chị Lê Thị H2, đuôi xe tải quay ra sông Rạch Gốc, còn đầu xe quay vào bờ để dễ vận chuyển cá lên xe. Để vận chuyển cá lên xe tải, D nhờ chị Lê Thị H2 thuê nhân công bốc vác dùm. Chị Lê Thị H2 đã thuê 05 người gồm Nguyễn Văn T2 Nguyễn Văn C, Lê Việt D, Lê Trường A, Nguyễn Văn M. Khi nhân công chuyển cá từ phương tiện của chị Lê Thị H2 lên cảng thì D ngồi sau đuôi xe tải 63C - 114.12 để kiểm tra và cân trọng lượng trước khi chuyển lên xe tải. Sau khi chuyển được gần phân nửa số cá thì có 12 bao tải màu xanh không biết chứa gì bên trong nên D kêu nhân công để riêng một chỗ rồi tiếp tục chuyển hết số cá còn lại. Sau khi chuyển xong cá lên xe tải thì D kêu nhân công bốc vác mở các bao tải ra xem có gì bên trong. Lúc này anh Nguyễn Văn M mở 12 bao tải đổ ra cảng cá thì phát hiện trong mỗi bao tải có 01 cá thể Đồi mồi đã chết, bụng bị mổ không còn nội tạng. Sau đó D kêu bắt 12 cá thể Đồi mồi bỏ lại vào 12 bao tải rồi chuyển lên xe tải. Sau khi chuyển xong hết hàng hóa từ dưới phương tiện của chị Lê Thị H2 lên xe tải thì bà L1 ra mở thùng xe kiểm tra thấy có 12 bao tải màu xanh không biết chứa gì bên trong, thấy nước đá ướp cá ít nên bà L1 báo cho D hay để đi lấy nước đá thêm. Khi xe tải 63C - 114.12 đang đậu ở cảng cá Hai Bình ở khóm 1, thị trấn Rạch Gốc để lấy nước đá thì Đoàn Biên phòng Rạch Gốc đến kiểm tra xe phát hiện trên xe có 12 cá thể Đồi mồi đã chết không còn nội tạng

nên lập biên bản tạm giữ 12 cá thể Đồi mồi và chuyển vụ việc đến Cơ quan điều tra Công an huyện Ngọc Hiển xử lý theo thẩm quyền.

Tại Bản kết luận giám định mẫu vật số 116/BB-SHND ngày 18/5/2018 của Viện Sinh học nhiệt đới thuộc Viện Hàn lâm khoa học và công nghệ Việt Nam kết luận: 12 mẫu vật cần giám định là 12 cá thể Đồi mồi - *Eretmochelys imbricate* thuộc phụ lục I trong CITES (2017).

Tại Bản kết luận giám định ngày 19/5/2018 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Cà Mau kết luận: 12 mẫu vật giám định thuộc một loài Đồi mồi - *Eretmochelys imbricate*; họ Vích - *Cheloniidae*, bộ có Vảy - *Squamata*, lớp bò sát - *Reptilia*; 12 cá thể Đồi mồi đã chết gồm đầu, mai, 04 chân bơi là những bộ phận không tách rời của cá thể động vật.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2021/HS-ST ngày 22 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau đã quyết định: Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 244; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo T 10 (mười) năm tù về tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm”. Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 244; điểm s, v khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo D 08 (tám) năm tù về tội: “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm”. Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 26/4/2021, bị cáo D kháng cáo kêu oan. Ngày 29/4/2021, bị cáo T kháng cáo kêu oan.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Các bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau: Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 14/2021/HS-ST ngày 22 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau về việc không áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm về phần hình phạt đối với các bị cáo.

- Trợ giúp viên pháp lý và Luật sư Nghiêm trình bày: Hành vi của các bị cáo không cấu thành tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm” theo Điều 244 của Bộ luật Hình sự. Do đó, đề nghị chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

- Luật sư Luân và Luật sư Loan trình bày: Đề nghị hủy T bộ Bản án hình sự sơ thẩm, tuyên bố các bị cáo không phạm tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm” theo Điều 244 của Bộ luật Hình sự, trả tự do cho các bị cáo tại phiên tòa và khôi phục quyền công dân cho ông T và bà D.

- Lời nói sau cùng của bị cáo T: Bị cáo không biết 12 cá thể khi kéo lưới là thuộc loại nguy cấp, quý, hiếm. Bị cáo bị oan.

- Lời nói sau cùng của bị cáo D: Bị cáo không biết 12 cá thể đựng trong 12 bao tải là Đồi mồi thuộc loại nguy cấp, quý, hiếm. Bị cáo bị oan.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo thừa nhận: Vào khoảng 08 giờ đến khoảng 22 giờ ngày 28/4/2018, Lê Văn T điều khiển tàu TG 94545 TS nhằm vận chuyển khoảng 01 tấn cá các loại và 12 cá thể Đồi mồi không còn nội tạng đi từ vùng biển giáp ranh Malaysia đến tọa độ 7⁰50'N – 104⁰30'E gặp tàu cá của anh Trần Ngọc Tr để gửi cá cho chủ ghe do Nguyễn Thị D quản lý. Khi gặp tàu của anh Tr, để tránh sự phát hiện của anh Tr, nên T đã rủ anh Tr ra sau lái tàu của T ngồi nhậu, để ngư phủ của T vận chuyển cá và 12 cá thể Đồi mồi qua phương tiện của anh Tr (bút lục số 294, 349-350). Đến sáng ngày 30/4/2018, D thuê xe tải của bà Phạm Thị L1 đi từ tỉnh Tiền Giang đến cảng cá thuộc khóm 6, thị trấn Rạch Gốc, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau để nhận cá do T gửi vào. Trong quá trình D thuê nhân công bốc vác vận chuyển cá từ dưới phương tiện của chị Lê Thị H2 lên cảng cá để chuyển lên xe tải, thì D phát hiện có 12 bao tải màu xanh chứa 12 cá thể Đồi mồi được để chung trong hầm cá, D yêu cầu nhân công chuyển tất cả 12 cá thể Đồi mồi đựng trong bao tải chuyển lên xe tải để vận chuyển về tỉnh Tiền Giang. Khi chuyển xong cá và 12 cá thể Đồi mồi lên xe tải, D kêu bà L1 điều khiển xe tải đến cảng cá Hai Bình ở khóm 1, thị trấn Rạch Gốc, huyện Ngọc Hiển để lấy thêm nước đá, thì bị Đoàn Biên phòng Rạch Gốc kiểm tra phương tiện xe tải biển kiểm soát 63C - 114.12 thì phát hiện trên xe có 12 cá thể Đồi mồi đã chết không còn nội tạng nên tạm giữ phương tiện, tang vật. Theo Biên bản vụ việc do Đoàn biên phòng Rạch Gốc lập lúc 10h45' ngày 30/4/2018 xác định 12 cá thể lớp bò sát họ Vích có khối lượng 320,7kg. Tại Kết luận giám định mẫu vật số 116/BB-SHND ngày 18/5/2018 của Viện Sinh học nhiệt đới thuộc Viện Hàn lâm khoa học và công nghệ Việt Nam kết luận: 12 mẫu vật cần giám định là 12 cá thể Đồi mồi - *Eretmochelys imbricate* thuộc phụ lục I trong CITES (2017). Tại Kết luận giám định ngày 19/5/2018 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Cà Mau kết luận: 12 mẫu vật giám định thuộc một loài Đồi mồi - *Eretmochelys imbricate*; họ Vích - *Cheloniidae*, bộ có Vảy - *Squamata*, lớp bò sát - *Reptilia*; 12 cá thể Đồi mồi đã chết gồm đầu, mai, 04 chân bơi là những bộ phận không tách rời của cá thể động vật.

[2] Theo Phụ lục 1 Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ (ban hành kèm theo Nghị định số 160/2013/NĐ-CP ngày 13/11/2013 của Chính phủ quy định về tiêu chí xác định loài và chế độ quản lý loài thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ (gọi tắt là Nghị định số 160)), Đồi mồi thuộc nhóm động vật nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ.

[3] Các bị cáo cho rằng khi phát hiện 12 cá thể Đồi mồi thì không biết các cá thể này thuộc nhóm động vật, nguy cấp, quý hiếm mà chỉ xác định thuộc động vật tâm linh cần được thờ cúng là không được chấp nhận. Vì bị cáo T là thuyền trưởng có thâm niên đi biển gần 20 năm (bút lục 361), gia đình bị cáo D có truyền thống lâu đời về nghề biển (bút lục số 175) nên các bị cáo phải biết và phân biệt loài nào thuộc nhóm động vật, nguy cấp, quý hiếm. Tuy không có cơ sở để công nhận, nhưng chính bị cáo T cũng cho rằng, sau khi kéo lưới phát hiện có 03 cá thể Đồi mồi còn sống thì đã thả lại biển. Mặt khác, việc các bị cáo đối xử với 12 cá thể Đồi mồi này (mổ bụng bỏ nội tạng quăng xuống biển, bỏ và bao tải, dấu anh Tr lên bỏ chung với các loại

hải sản khác trong cùng hầm tàu để chuyển vào đất liền, bỏ chung với các loại hải sản khác trong thùng xe tải để vận chuyển về Tiền Giang; Không liên hệ, trình báo cơ quan có thẩm quyền để có hình thức xử lý cho phù hợp, không liên hệ hoặc thông báo cho Ban quản lý Hội Lăng Ông Nam Hải thuộc ấp 4, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang) không thể hiện sự tôn trọng của các bị cáo đối với động vật mà các bị cáo cho rằng là động vật tâm linh. Do đó, các bị cáo cho rằng việc vận chuyển 12 cá thể Đồi mồi về Lăng Ông Nam Hải để chôn cất theo tín ngưỡng là không phù hợp với hành vi mà các bị cáo thực hiện.

[4] Khoản 4 Điều 2 Nghị quyết số 05/20218/NQ-HĐTP ngày 05/11/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 234 về tội vi phạm quy định về bảo vệ động vật hoang dã và Điều 244 về tội vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm quy định: “Cá thể là một cơ thể động vật còn sống hoặc đã chết. Cũng được coi là cá thể đối với cơ thể động vật đã chết mà thiếu một hoặc một số bộ phận cơ thể (ví dụ: cá thể tắc kè đã chết mà thiếu nội tạng hoặc cá thể hổ đã chết thiếu chân). Vì vậy, trong vụ án này, 12 cá thể Đồi mồi đã chết không có nội tạng vẫn được xác định là cá thể động vật thuộc nhóm động vật nguy cấp, quý, hiếm.

[5] Các bị cáo không có bất cứ giấy tờ nào chứng minh 12 cá thể Đồi mồi có nguồn gốc hợp pháp nhưng lại được các bị cáo vận chuyển khi không có xác nhận của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, vi phạm các quy định tại Nghị định số 160. Nghị định số 160 có các quy định như sau:

- Tại khoản 6 Điều 2 của Nghị định số 160 quy định mẫu vật bao gồm cá thể còn sống hoặc đã chết...

- Tại khoản 5 Điều 2 của Nghị định số 160 quy định “Mẫu vật... có nguồn gốc hợp pháp là mẫu vật có giấy tờ xác nhận là mẫu vật khai thác, mua bán, tặng cho, thuê, vận chuyển, nhập khẩu; giấy tờ xác nhận là tang vật tịch thu của cơ quan có thẩm quyền hoặc các giấy tờ khác chứng minh mẫu vật có nguồn gốc từ cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học, hộ gia đình, cá nhân đã được cấp giấy chứng nhận hoặc đăng ký”.

- Điều 12 của Nghị định 160 quy định về trao đổi, mua, bán, tặng cho, thuê, lưu trữ, vận chuyển mẫu vật của loài thuộc Danh mục loài được ưu tiên bảo vệ”, trong đó:

- + Khoản 1 quy định “Việc trao đổi, mua, bán, tặng cho, thuê mẫu vật của loài hoang dã thuộc Danh mục loài được ưu tiên bảo vệ chỉ được thực hiện khi đáp ứng các điều kiện sau: “a. Phục vụ mục đích bảo tồn đa dạng sinh học, nghiên cứu khoa học và tạo nguồn giống ban đầu; b. Có giấy phép trao đổi, mua, bán, tặng cho; thuê mẫu vật của loài thuộc Danh mục loài được ưu tiên bảo vệ do cơ quan có thẩm quyền cấp theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều này”.

- + Khoản 6 quy định về việc lưu giữ, vận chuyển loài thuộc Danh mục loài được ưu tiên bảo vệ phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và đảm bảo các điều kiện an T trong quá trình lưu giữ, vận chuyển mẫu vật. Hồ sơ đề nghị Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xác nhận bao gồm: Đơn đề nghị cấp giấy xác nhận lưu giữ, vận chuyển theo mẫu; giấy tờ chứng minh nguồn gốc hợp pháp của mẫu vật; giấy chứng nhận

kiểm dịch đối với mẫu vật là động vật sống, thực vật sống; giấy phép trao đổi, mua bán, tặng cho, thuê mẫu vật của loài được ưu tiên bảo vệ”.

- Khoản 3 Điều 16 Nghị định số 160 quy định trách nhiệm và quyền lợi của tổ chức, cá nhân trong bảo tồn loài thuộc Danh mục loài được ưu tiên bảo vệ: “Các tổ chức, cá nhân khi phát hiện cá thể loài thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ bị mất nơi sinh sống tự nhiên, bị lạc, bị thương hoặc bị bệnh phải thông báo ngay cho Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc cơ sở cứu hộ nơi gần nhất; các hành vi khai thác, lưu giữ, vận chuyển, trao đổi, mua bán, tặng cho trái phép phải báo cho các cơ quan thực thi pháp luật nơi gần nhất để kịp thời xử lý...”.

[6] Với các tình tiết nêu trên, Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiền đã xét xử các bị cáo về tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm” theo điểm a khoản 3 Điều 244 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, không oan cho các bị cáo.

[7] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về bảo vệ động vật thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm, xâm phạm đến sự bền vững của môi trường sinh thái, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, cố ý thực hiện hành vi vận chuyển 12 cá thể Đồi mồi mà không được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép hoặc xác nhận. Vì vậy, các bị cáo vận chuyển 12 cá thể Đồi mồi là trái pháp luật. Các bị cáo không có sự cấu kết, bàn bạc từ trước nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, cùng là người thực hành. Các bị cáo phạm tội thì phải bị xử lý và chịu hình phạt theo pháp luật hình sự.

[8] Đối với bị cáo T: Quá trình xét xử, cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ tính chất của vụ án, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo, gồm: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Có thành tích góp phần xây dựng địa phương. Tuy nhiên, kiểm tra quá trình điều tra, xét xử ở cấp sơ thẩm cũng như tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không thành khẩn khai báo nên không thể hiện ăn năn, hối cải. Vì vậy, cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo là không đúng. Tuy nhiên, cấp sơ thẩm quyết định mức án 10 năm tù đối với bị cáo về tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm” là tương xứng. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo kháng cáo và có cung cấp Giấy khen ngày 12/10/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện G tặng do đã có thành tích xuất sắc trong công tác phòng, chống dịch Covid. Ngoài ra, bị cáo còn có tình tiết giảm nhẹ chưa được cấp sơ thẩm xem xét gồm: Nhận thức pháp luật còn hạn chế do trình độ học vấn thấp; Có mẹ ruột được Nhà nước tặng Huy chương kháng chiến hạng nhất; Phạm tội lần đầu. Tuy nhiên, các tình tiết giảm nhẹ này thuộc quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự trong khi mức hình phạt mà cấp sơ thẩm đã quyết định đối với bị cáo là mức thấp nhất của khung hình phạt nên các tình tiết giảm nhẹ này không làm thay đổi mức hình phạt mà cấp sơ thẩm đã quyết định.

[9] Đối với bị cáo D: Quá trình xét xử, cấp sơ thẩm đã xem xét tính chất của vụ án, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo, gồm: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Có thành tích cao trong hoạt động sản xuất, góp phần xây dựng địa phương (gồm: Ngày 07/11/2012 được Ban Tuyên giáo Trung ương tặng Bằng khen cho doanh nghiệp Nam Thuận Thành, xã T, huyện Gò

Công, tỉnh Tiền Giang là đơn vị kinh tế điển hình tiên tiến, nhân tố mới trong phát triển kinh tế biển, đảo năm 2012; Ngày 17/10/2016, được Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh Tiền Giang tặng Bằng khen do làm Trưởng ban công tác Mặt trận ấp 4, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang có thành tích trong thực hiện cuộc vận động “T dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” năm 2016; ngày 17/10/2016, được Ủy ban mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Tiền Giang tặng Bằng khen do đã có thành tích trong thực hiện cuộc vận động “T dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” năm 2016; ngày 13/11/2018 được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang tặng Bằng khen do đã có thành tích xuất sắc trong thực hiện xây dựng xã T, huyện G đạt chuẩn Quốc gia về xây dựng nông thôn mới năm 2018; ngày 23/10/2020 được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang tặng Bằng khen do đã có thành tích trong tham gia diễn tập CH-TM 1 bên 2 cấp có thực binh huy động nhân lực, tàu thuyền và phương tiện dân sự theo Nghị định số 30/20210/NĐ-CP, Nghị định số 130/2015/NĐ-CP của Chính phủ với các đơn vị của Bộ Quốc phòng năm 2020; từ năm 2013-2020 được tặng nhiều Giấy khen và chứng nhận danh hiệu (ngày 19/11/2013 được Bộ chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh Tiền Giang tặng giấy khen vì đã có thành tích xuất sắc trong thực hiện 05 năm “Ngày Biên phòng T dân” (2009-2013); ngày 17/01/2014 được Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã T tặng giấy khen do hoàn thành xuất sắc công tác Mặt trận nhiệm kỳ 2008-2013; ngày 26/01/2015 được Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện G tặng giấy khen do thực hiện tốt các phong trào thi đua yêu nước của huyện G giai đoạn 2011-2015; ngày 30/6/2016 được Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã T tặng giấy khen do có thành tích xuất sắc trong việc tổ chức phụng cúng Lăng Ông Nam Hải xã T năm 2016; ngày 18/5/2020 được Bộ Tư lệnh vùng Cảnh sát biển 3 tặng giấy khen do đóng góp nhiều phương tiện tham gia huấn luyện về huy động nhân lực tàu thuyền năm 2020 theo Nghị định 130 của Chính phủ; ngày 24/9/2020 được Ủy ban nhân dân xã An Ngãi Trung, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre tặng giấy khen do tích cực hỗ trợ kinh phí xây dựng nhà tình thương trên địa bàn xã An Ngãi Trung; ngày 24/12/2014 được Hội Nông dân tỉnh Tiền Giang cấp chứng nhận danh hiệu Hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi cấp tỉnh năm 2014; ngày 11/01/2016 được Hội Nông dân tỉnh Tiền Giang chứng nhận danh hiệu Hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi cấp tỉnh năm 2015; ngày 07/01/2019 được Hội Nông dân tỉnh Tiền Giang chứng nhận danh hiệu Hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi cấp tỉnh năm 2018)). Tuy nhiên, kiểm tra quá trình điều tra, xét xử ở cấp sơ thẩm cũng như tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo cũng không thành khẩn khai báo nên không thể hiện ăn năn, hối cải. Vì vậy, cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 và căn cứ khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự để quyết định mức hình phạt dưới khung hình phạt đối với bị cáo cũng là không đúng. Do không có kháng cáo, kháng nghị về vấn đề này, nên cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm. Cấp phúc thẩm cần giữ nguyên mức hình phạt mà cấp sơ thẩm quyết định 08 năm tù đối với bị cáo là phù hợp. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo kháng cáo và có cung cấp chứng cứ xác định bị cáo đang phải nuôi 03 con nhỏ và phụng dưỡng cha già. Ngoài ra, cấp sơ thẩm chưa xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo, gồm: Bị cáo phạm tội lần đầu; Có ông, bà ngoại được tặng Bằng gia đình vẻ vang chống Mỹ

cứu nước; Là lao động chính trong gia đình. Tuy nhiên, các tình tiết giảm nhẹ này cũng không làm thay đổi mức hình phạt mà cấp sơ thẩm đã quyết định.

[10] Do việc cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo và áp dụng thêm khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo D không đúng, nên cấp phúc thẩm điều chỉnh lại phần căn cứ mà không cần sửa án sơ thẩm là phù hợp với quy định.

[11] Đối với Lê Việt Dũng, Lê Trường An, Nguyễn Văn Minh có hành vi vận chuyển 12 cá thể Đồi mồi từ dưới phương tiện CM 98923 TS của chị Lê Thị Hồng lên xe tải biển kiểm soát 63C - 114.12. Do cấp sơ thẩm chưa truy tố, xét xử nên tiếp tục kiến nghị cơ quan tiến hành tố tụng huyện Ngọc Hiển tiếp tục xác minh, xử lý theo quy định.

[12] Với các phân tích trên, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tại phiên tòa được chấp nhận. Ý kiến của các luật sư, trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho các bị cáo không được chấp nhận.

[13] Do kháng cáo không được chấp nhận, nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[14] Các phần khác của án sơ thẩm không bị kháng cáo hoặc bị kháng nghị, đã có hiệu lực thi hành kể từ khi hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136, điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 3 Điều 244, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo T; điểm a khoản 3 Điều 244, điểm v khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo D; Khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Văn T và bị cáo Nguyễn Thị D; Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2021/HS-ST ngày 22 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau về phần hình phạt.

2. Xử phạt bị cáo Lê Văn T 10 (mười) năm tù về tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, được trừ thời gian bị tạm giam từ ngày 23 tháng 11 năm 2018 đến ngày 31 tháng 01 năm 2019.

3. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị D 08 (tám) năm tù về tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

4. Bị cáo T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo D phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Công an tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển;
- Công an huyện Ngọc Hiển;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hiển;
- Chi cục THADS huyện Ngọc Hiển;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa HS, án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)